TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2021/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/01/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- **Bà Hồ Ngọc B**, sinh năm 1971. HKTT: Số 50B ngõ T, P, B, H; nơi ở: Số 24 hẻm 173/63/17 H, B, H.

- **Ông An Duy N**, sinh năm 1972. HKTT: Số 46 nhà B tập thể dệt kim Đ, Đ, H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Bà Hồ Ngọc B và ông An Duy N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 30 quyển số 1 tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội ngày 24/3/1999. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Bà Hồ Ngọc B và ông An Duy N yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả N đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/1/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Hồ Ngọc B và ông An Duy N xác nhận quá trình chung sống có 02 (hai) con chung là cháu An B Trà, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1999 và

cháu An Đức Thành, sinh ngày 25 tháng 05 năm 2004. Khi ly hôn bà B và ông N cùng thỏa thuận: cháu An B Trà đã trưởng thành, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Giao cháu An Đức Thành cho bà Hồ Ngọc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông An Duy N tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng/con, và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Bà Hồ Ngọc B và ông An Duy N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Bà Hồ Ngọc B và ông An Duy N xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Bà Hồ Ngọc B và ông An Duy N thống nhất thỏa thuận: Bà Hồ Ngọc B chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Ngọc B và ông An Duy N.

- Về con chung: Bà Hồ Ngọc B và ông An Duy N xác nhận xác nhận quá trình chung sống có 02 (hai) con chung là cháu An B T, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1999 và cháu An Đức T, sinh ngày 25 tháng 05 năm 2004. Cháu B Trà đã trưởng thành, việc ở với ai do cháu tự quyết định.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của bà B và ông N: Giao cháu An Đức T cho bà Hồ Ngọc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông An Duy N có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng, thời gian đóng góp từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Ông An Duy N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Bà Hồ Ngọc B và ông An Duy N xác nhận không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa không xét. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Bà Hồ Ngọc B và ông An Duy N xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, nên tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hồ Ngọc B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0001144 ngày 11/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)